TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **72** /2023/DS-ST
Ngày: 11-9-2023
v/v: Tranh chấp tiền lãi
do chậm thực hiện nghĩa vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Binh;

2. Ông Nguyễn Thanh Bình.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hà- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2023/TLST- DS, ngày 21/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2023/QĐXXST-DS ngày 25/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2023/QĐST-DS ngày 15/8/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1964. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số A L, tổ D, khu phố G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: **Công ty TNHH L2**; Người đại diện pháp luật: ông Nguyễn Xuân L1 - Giám đốc. Có mặt.

Địa chỉ: Số F đường số D, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người được ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Phương Q**, sinh năm 1996; là nhân viên của Công ty TNHH L2. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Tuấn D**, sinh năm 1973. Có mặt

Địa chỉ: Số A, đường số B, tổ E, thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/6/2023 cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo, bản khai, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 15/8/2019 bà Lê Thị L và ông Nguyễn Tuấn D có mua bán cám- thức ăn chăn nuôi heo. Bà L đã giao cám cho ông D, ông D còn nợ lại bà L số tiền 247.200.000 đồng. Tuy nhiên đến nay ông D mới thanh toán cho bà L số tiền nợ 43.400.000 đồng. Bà L nhiều lần yêu cầu ông D thanh toán nợ tiền cám, nhưng ông D chỉ hứa hẹn mà không chịu trả. Đến ngày 27/6/2021 ông D tiếp tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán và ghi lại giấy nhận nợ mới với số tiền 204.200.000 đồng (tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xác định số tiền là 203.800.000 đồng). Ngày 27/2/2023 bà L khởi kiện ông D tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, để yêu cầu ông D trả nợ gốc. Vụ án đã được Tòa án xét xử bằng Bản án số 32/2023/DS-ST ngày 24/4/2023, về việc tranh chấp nghĩa vụ trả tiền. Bản án trên đã có hiệu lực pháp luật. Riêng khoản tiền lãi, vì thời điểm giải quyết vụ án: tranh chấp nghĩa vụ trả tiền nêu trên, do bà L chưa đủ chứng cứ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết phần lãi suất. Nay có chứng cứ cụ thể, nên bà L mới yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà L yêu cầu ông D phải trả tiền lãi do chậm thanh toán số tiền nợ mua cám, kể từ ngày 16/8/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/9/2023), với mức lãi 0,83%/tháng, tính trên số tiền gốc là 203.800.000 đồng. Đồng thời yêu cầu ông D tiếp tục trả lãi mức 0,83%/tháng kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành an cho đến khi thi thành án xong.

Chứng cứ do nguyên đơn đưa ra là 01 giấy: "D = nợ cô L số tiền cám" giấy ghi số "7062021" ở góc trên, bên trái của tờ giấy, trên giấy có chữ ký và ghi tên của ông Nguyễn Tuấn D, về nội dung của giấy ghi nợ thể hiện ông D nợ bà L 204.200.000 đồng; 01 Bản án số 32/2023/DS-ST ngày 24/4/2023. Về căn cứ pháp luật để giải quyết vụ án Điều 357, 429, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong quá trình tố tụng bị đơn ông Nguyễn Tuấn D trình bày: Ông D không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần tiền lãi trên số tiền 203.800.000 đồng. Số tiền này Tòa án đã xét xử sơ thẩm: tuyên buộc ông D phải trả cho bà L số tiền trên, bằng Bản án số 32/2023/DS-ST ngày 24/4/2023. Tại trang số 2 trong Bản án 32/2023/DS-ST, phần nội dung vụ án có nêu rõ "Tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải chịu lãi suất chậm trả từ khi gút nợ (15/8/2019) cho đến hôm nay". Bản án đã có hiệu lực pháp luật. Hiện tại ông D đang làm thủ tục bán đất để trả nợ cho bà L. Nay bà L quay lại khởi kiện yêu cầu ông D trả tiền lãi trên số tiền gốc 204.200.000 đồng, mà Tòa án đã xét xử sơ thẩm buộc ông D trả số tiền 203.800.000 đồng là không phù hợp với đạo đức xã hội, trái quy định pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về vụ án:

Về phần thủ tục: Thẩm phán thụ lý hồ sơ, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Các đương sự tuân thủ các quy định khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có ý kiến (như bài bài biểu lưu trong hồ sơ). Đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về phần thủ tục: Khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên

tòa vắng mặt nguyên đơn, tuy nhiên đã có người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp, áp dụng pháp luật để giải quyết quan hệ tranh chấp: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, xác định quan hệ tranh chấp là: Tranh chấp nghĩa vụ trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ, theo Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Tuấn D thanh toán tiền lãi chậm trả, mức lãi 0,83%/tháng, tính trên số tiền nợ mua cám 203.800.000 đồng, kể từ ngày 16/8/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 11/9/2023 là 4 năm 00 tháng 25 ngày (48 tháng + 25 ngày), với số tiền lãi: 203.800.000 đồng x 0,83% x (48 tháng + $^{25}/_{30}$) = 82.603.000 đồng (đã làm tròn số); là không có căn cứ để chấp nhận, bởi lẽ:

[3.1].Theo hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2023/TLST-DS ngày 8/3/2023, nguyên đơn bà Lê Thị L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Tuấn D phải trả số tiền nợ cám 203.800.000 đồng và tiền lãi chậm trả 0,83%/tháng, kể từ ngày gút nợ: ngày 15/8/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm: 24/4/2023. Tuy nhiên vào ngày 24/4/2023,Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án số 56/2023/TLST-DS ngày 8/3/2023, ở phần thủ tục bắt đầu phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện- Tức vẫn giữ nguyên yêu cầu là buộc bị đơn phải trả gốc và lãi. Do đó, Hội đồng xét xử không phải đình chỉ về yêu cầu tính lãi. Tuy nhiên trong phần xét hỏi tại phiên tòa, đại diện cho nguyên đơn đã chấp nhận không yêu cầu- Tức là cho bị đơn số tiền lãi chậm trả, kể từ ngày gút nợ 15/8/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 24/4/2023. Điều này đã được thể hiện trong biên bản phiên tòa xét xử vụ án và phần [4] trong Nhận định của Tòa án của Bản án số 32/2023/DS-ST ngày 24/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Tuy nhiên, trong phần quyết định của Bản án số 32/2023/DS-ST, Tòa án không ghi nhận về việc nguyên đơn đã cho lãi đối với bị đơn, nên khi thụ lý về nội dung tính lãi của nguyên đơn, Tòa án không đình chỉ vụ án, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều

217 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên phải thụ giải quyết. Việc nguyên đơn đồng ý không yêu cầu (cho) bị đơn tiền lãi là tự nguyện và cũng không kèm theo bất cứ điều kiện gì; do đó nguyên đơn không có quyền yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi này.

[3.2] Thực tế ông D nợ bà L số tiền cám là 203.800.000 đồng, chứ không phải là 204.200.000 đồng như trong đơn khởi kiện của nguyên đơn trình bày. Theo hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 56/2023/TLST-DS ngày 8/3/2023 và Bản án số 32/2023/DS-ST ngày 24/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, thể hiện: Ngày 15/8/2019 giữa bà L người bán cám và ông D người mua cám đã gút nợ bằng giấy ghi nợ, cụ thể, ông D còn nợ bà L số tiền cám là 247.200.000 đồng, đến ngày 30/10/2019, ông D đã trả cho bà L được số tiền 43.400.000 đồng và còn nợ lại số tiền 203.800.000 đồng là chính xác. Số tiền 203.800.000 đồng này, trong phần quyết định của Bản án số 32/2023/DS-ST ngày 24/4/2023, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã buộc ông D trả cho bà L và bản án đã có hiệu lực pháp luật. Nay bà L đưa ra 01 tờ giấy ghi: "D = nợ cô L tiền cám 2042000", để yêu cầu ông D trả tiền lãi cho số tiền nợ cám nêu trên là không thể chấp nhận, vì giấy này không còn giá trị. Bởi vì ngoài số tiền nợ cám 203.800.000 đồng mà ông D nợ bà L và được Tòa án giải quyết vào ngày 24/4/2023, thì ông D không còn nợ bà L bất cứ khoản tiền cám nào khác.

[3.3].Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L về việc yêu cầu ông Nguyễn Tuấn D phải trả tiền lãi chậm trả được xác định là 82.603.000 đồng.

2. Về án phí: Bà Lê Thị L phải chịu 4.130.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 1.977.000 đồng tạm ứng án phí do bà L đã nộp, theo biên lại thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015181, ngày 21/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Bà Lê Thị L còn phải nộp 2.153.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người đại diện có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án: 11/9/2023, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện;
-THADS huyện;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thái